

Uppgifter B

Textpaket

Litteracitet

1

Steg 2

3

Elever som läser och skriver





Innehåll

Inledning.....	3
----------------	---

Textpaket 1

Lejonet och räven.....	6
------------------------	---

En karta över en ö.....	8
-------------------------	---

Skorpionen	10
------------------	----

Textpaket 2

Skorpionen	13
------------------	----

Den giriga mannen	15
-------------------------	----

Potatischips.....	17
-------------------	----

Textpaket 3

Skorpionen	20
------------------	----

Potatischips.....	22
-------------------	----

Sömn	24
------------	----

Mjölk.....	26
------------	----

Världens städer.....	28
----------------------	----

Litteratur- och bildförteckning.....	30
--------------------------------------	----



Inledning

Detta häfte innehåller underlag för *Uppgifter B – Textpaket*. Uppgifterna använder du tillsammans med *Samtals- och dokumentationsunderlag B* och *Bedömningsunderlag för Uppgifter B*.

Instruktionerna för hur du genomför uppgifterna finns i *Samtals- och dokumentationsunderlag B*.

Dokumentera elevens svar på uppgifterna i bedömningsunderlagen. Var uppmärksam på att svarsrutorna för ”Ja” och ”Nej” kommer i en annan ordning på elevens svarsblad när språket har läsriktningen höger–vänster.

Varje uppgift består av två blad – en text och elevens svarsblad med läsförståelsefrågor. Information om hur du väljer uppgifter till eleven finns i lärarhandledningen (se s. 6–7). Skriv ut uppgifterna i färg och enkelsidigt så att eleven kan se texten och frågorna samtidigt.

Ge gärna tolken kopior av uppgifterna du har valt, både på svenska och på elevens språk.

Om översättningen

Översättningen följer en vedertagen skriftspråksstandard som gäller i Vietnam, där det är de facto officiellt språk och primärt undervisningsspråk. Språket, som har ca 70 miljoner användare i hela Sydostasien, har många dialekter och förekommer inte bara i Vietnam, utan också i de angränsande länderna Laos och Kina, där det dock inte har någon officiell status. Vietnamesiska hör till tonspråken, där tonlägen och betoningens mönster på ordnivå är betydelseskiljande. Det kräver speciella markeringar för varje ton i skriften. Latinskt alfabet med specifika diakritiska tecken, varav några är markörer för ordets betoningens mönster.

Anpassning av uppgifter för elever med funktionsnedsättning

Om du läser upp eller spelar in uppgifter för elever med svår synnedsättning behöver du anpassa uppgifter som innehåller bilder eller figurer. Kontakta en speciallärare eller specialpedagog om det behövs.

Textpaket 1

- Text 1. Lejonet och räven. Beskriv innehållet i bilden.
- Text 2. En karta över en ö. Uppgiften stryks.
- Text 3. Skorpionen. Beskriv skorpionen i bilden. (Ingår även i textpaket 2 och 3)

Textpaket 2

- Text 3. Potatischips. Använd riktiga potatischips. (Ingår även i textpaket 3)

Textpaket 3

- Text 3. Sömn. Figuren kan strykas. Frågorna 3 och 4 som bygger på information i figuren stryks.
- Text 5. Världens städer. Diagrammet kan strykas. Frågorna 2 och 4 som bygger på information i diagrammet stryks.

Läs mer i *Anpassning för elever med funktionsnedsättning*.

Textpaket 1



Sư tử và cáo

Sư tử nằm trong hang.

Nó nằm đấy cả ngày và đêm.

Chỉ nghe thấy những tiếng gầm gừ nhỏ bé và mệt mỏi của nó.

– Nó bị bệnh, bọn thú nghĩ vậy và thấy tội nghiệp nó. Chúng bắt đầu đi vào hang sư tử và mang theo những món quà nhỏ.

Nhưng cáo thì không vào.

Sư tử hỏi với giọng nhỏ nhẹ:

– Tại sao không vào, anh bạn? Tất cả các con vật khác đã vào đây.

– Tôi định vào, cáo bảo, nhưng tôi nhìn thấy nhiều dấu chân nên sợ. Tất cả các dấu chân đều chỉ thấy đi vào trong hang của anh nhưng không có dấu chân nào đi từ hang ra. Nên tôi dừng lại ngoài này vậy.



Các câu hỏi dành cho bài "Sư tử và cáo"

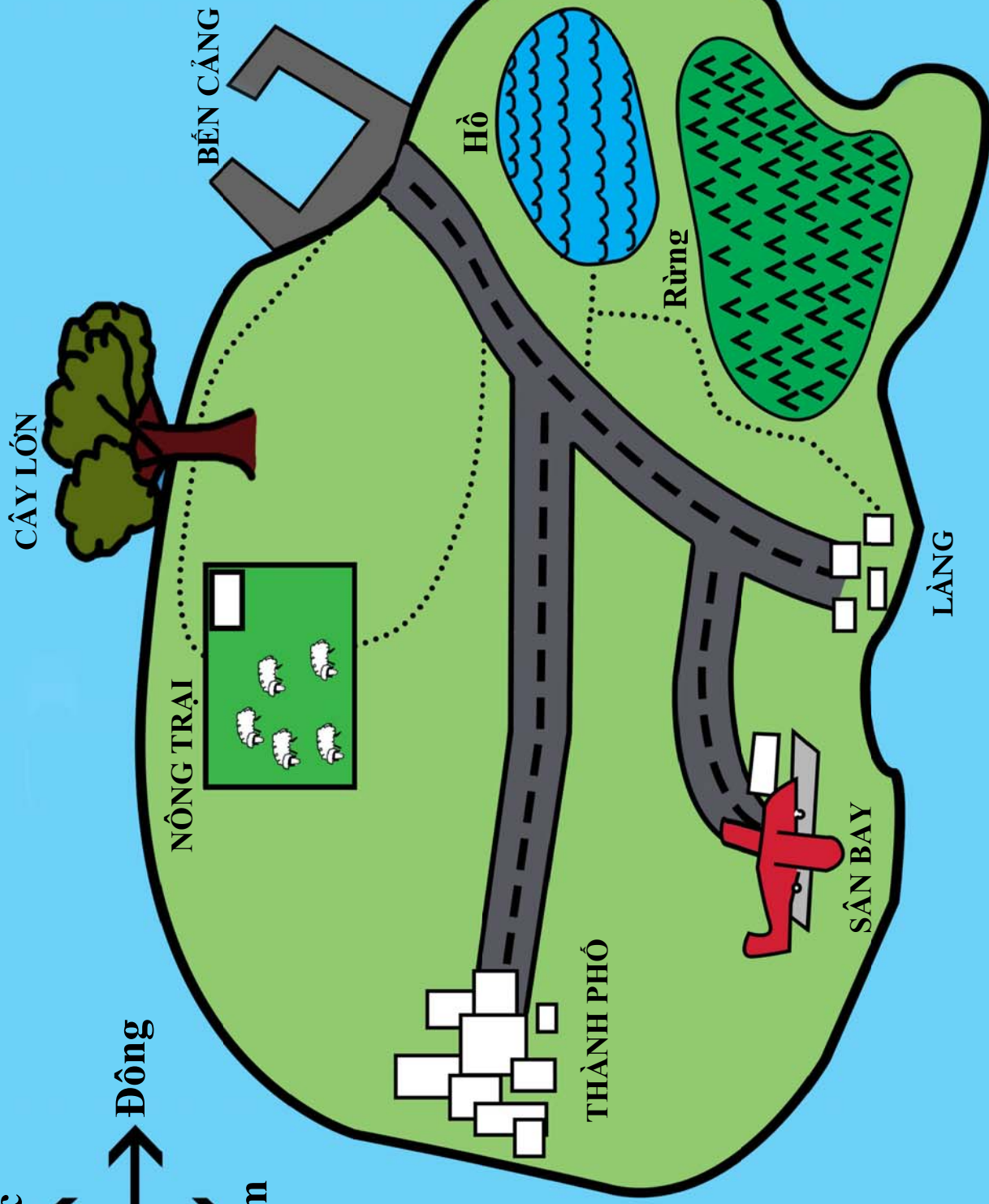
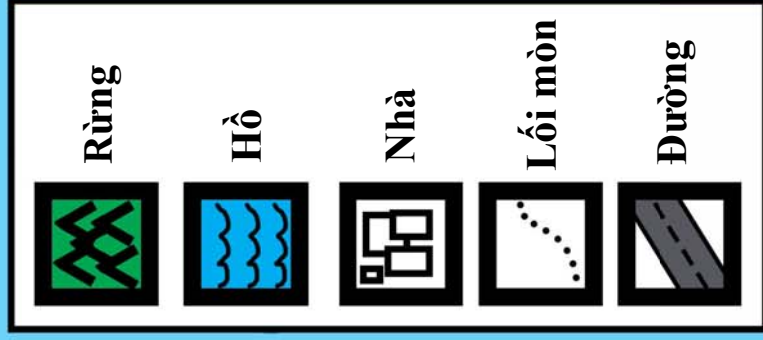
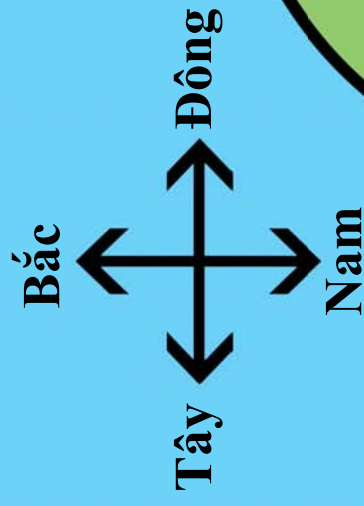
Trả lời Đúng hoặc Sai cho các câu hỏi sau đây về nội dung bài đọc.

	Đúng	Sai
1. Sư tử đã ở trong hang của nó suốt ngày?	☐	☐
2. Cáo đã vào chỗ sư tử?	☐	☐
3. Cáo đã đưa quà cho sư tử?	☐	☐
4. Sư tử đã ăn thịt những con thú khác?	☐	☐

Em hãy trả lời miệng những câu hỏi sau đây.

5. Em có thể tóm tắt nội dung câu chuyện bằng lời của mình?
6. Theo em có phải sư tử ốm thật không? Em có thể giải thích tại sao em lại nghĩ thế?
7. Có phải cáo thông minh hơn các con vật khác? Em có thể giải thích tại sao em lại nghĩ thế?
8. Theo em thì ta có thể rút ra bài học gì qua câu chuyện này? Em có thể giải thích tại sao em lại nghĩ thế?

Bản đồ đảo



Các câu hỏi dành cho bài "Bản đồ đảo"

Đánh dấu nhân vào ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

1. Chỗ nào nằm gần bên cảng nhất?

- A ☐ Thành phố
- B ☐ Hồ
- C ☐ Nông trại

2. Chỗ nào nằm về phía bắc của thành phố?

- A ☐ Sân bay
- B ☐ Rừng
- C ☐ Nông trại

3. Nếu em đi từ thành phố về phía hồ thì em phải đi hướng nào?

- A ☐ Bắc
- B ☐ Tây
- C ☐ Đông

4. Hãy hình dung là em đang đi dạo trên đảo. Làm theo các hướng dẫn.

1. Bắt đầu từ trong làng.
2. Đi theo con đường về phía bên cảng.
3. rẽ trái ở ngã tư thứ hai.
4. Tiếp tục đi hết con đường.
5. Bây giờ em đang ở đâu?

- A ☐ Nông trại
- B ☐ Thành phố
- C ☐ Bến cảng

Bọ cạp – động vật hình nhện có đuôi móc

Không nên thọc ngón tay vào trong các lỗ nhỏ trên tường hay hốc đá ở các khu vực nắng nóng. Cũng nên giữ sạch giày nếu để lâu không đi. Có thể giày không còn "đề không" nữa. Vì ban ngày bọ cạp không thích ánh sáng mà chỉ nằm hay chui vào trong các hốc và những chỗ tối khác. Bọ cạp sống ở các nơi nắng nóng trên thế giới, nhưng hiếm khi nhìn thấy chúng.

Châm chết con mồi

Bọ cạp có thể rất độc, mặc dù đại đa số các loài không nguy hiểm đến mức chết người. Chúng dài từ một đến hai mươi centimet tùy từng loài, nhưng tất cả đều có móc độc ở cuối phần đuôi. Khi bọ cạp muốn giết con mồi, nó cong phần đuôi lên qua lưng và châm vào con mồi mà nó đang dùng cặp cạp giữ chặt. Bọ cạp mà sợ thì nó sẽ xoay tròn thật nhanh và luôn giương đuôi móc về phía kẻ thù.

Về đêm bọ cạp săn bắt nhện lớn và các côn trùng nhỏ khác. Chúng bò tới bằng cặp cạp, kẹp chặt lấy con mồi và dùng đuôi móc có nọc độc của nó giết chết con mồi.



Bọ cạp

Các câu hỏi dành cho bài "Bọ cạp"

Trả lời Đúng hoặc Sai cho các câu hỏi sau về nội dung bài viết.

	Đúng	Sai
1. Bọ cạp thích bóng tối?	☐	☐
2. <i>Tất cả</i> các loài bọ cạp đều có thể làm chết người?	☐	☐
3. Tất cả các loài bọ cạp đều to như nhau?	☐	☐
4. Bọ cạp bắt mồi bằng cặp càng?	☐	☐

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

5. Em có thể kể tóm tắt nội dung bài viết bằng lời của mình?
6. Trong bài viết về bọ cạp có ghi là cần giữ sạch giày. Theo em tại sao lại cần phải làm vậy? Hãy giải thích.

Textpaket 2



Bọ cạp – động vật hình nhện có đuôi móc

Không nên thọc ngón tay vào trong các lỗ nhỏ trên tường hay hốc đá ở các khu vực nắng nóng. Cũng nên giữ sạch giày nếu để lâu không đi. Có thể giày không còn "đề không" nữa. Vì ban ngày bọ cạp không thích ánh sáng mà chỉ nằm hay chui vào trong các hốc và những chỗ tối khác. Bọ cạp sống ở các nơi nắng nóng trên thế giới, nhưng hiếm khi nhìn thấy chúng.

Châm chết con mồi

Bọ cạp có thể rất độc, mặc dù đại đa số các loài không nguy hiểm đến mức chết người. Chúng dài từ một đến hai mươi centimet tùy từng loài, nhưng tất cả đều có móc độc ở cuối phần đuôi. Khi bọ cạp muốn giết con mồi, nó cong phần đuôi lên qua lưng và châm vào con mồi mà nó đang dùng cặp càng giữ chặt. Bọ cạp mà sợ thì nó sẽ xoay tròn thật nhanh và luôn giương đuôi móc về phía kẻ thù.

Về đêm bọ cạp săn bắt nhện lớn và các côn trùng nhỏ khác. Chúng bò tới bằng cặp càng, kẹp chặt lấy con mồi và dùng đuôi móc có nọc độc của nó giết chết con mồi.



Bọ cạp

Các câu hỏi dành cho bài "Bọ cạp"

Trả lời Đúng hoặc Sai cho các câu hỏi sau về nội dung bài viết.

	Đúng	Sai
1. Bọ cạp thích bóng tối?	☐	☐
2. <i>Tất cả</i> các loài bọ cạp đều có thể làm chết người?	☐	☐
3. Tất cả các loài bọ cạp đều to như nhau?	☐	☐
4. Bọ cạp bắt mồi bằng cặp càng?	☐	☐

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

5. Em có thể kể tóm tắt nội dung bài viết bằng lời của mình?
6. Trong bài viết về bọ cạp có ghi là cần giữ sạch giày. Theo em tại sao lại cần phải làm vậy? Hãy giải thích.

Anh chàng keo kiệt

Một anh chàng keo kiệt đã bán tất cả những gì anh ta có và nấu chảy các đồng tiền vàng thành một cục to. Anh ta chôn cục vàng dưới gốc cây trong vườn nhà. Ngày ngày anh ta ra thăm cây. Một ngày nọ lão hàng xóm nhìn thấy và hiểu ngay anh chàng keo kiệt đang làm gì. Khi anh chàng keo kiệt đi khỏi thì lão hàng xóm tranh thủ đào cục vàng lên rồi mang đi mất.

Ngày hôm sau, anh chàng keo kiệt ra vườn để canh kho báu thì chỉ thấy cái hố rỗng không. Anh ta bật khóc và bứt tóc tuyệt vọng. Một người bạn vô tình đi ngang qua, hỏi chuyện gì đã xảy ra. Anh chàng keo kiệt thuật lại mọi việc.

– Ô, nếu không có chuyện gì khác, người bạn nói, thì anh đâu có gì mà phải đau buồn. Vì cục vàng chưa bao giờ thực sự là của anh. Hãy lấy một cục đá, bỏ vào hố và tưởng tượng nó là cục vàng đi! Anh sẽ cảm thấy vui chẳng kém đâu.

Các câu hỏi dành cho bài "Anh chàng keo kiệt"

Đánh dấu nhân vào ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

1. Anh chàng keo kiệt đã có cục vàng bằng cách nào?

- A ☐ Anh ta đã mua nó từ người hàng xóm.
- B ☐ Anh ta đã tạo ra nó từ tiền bạc.
- C ☐ Anh ta đã tìm thấy nó trong vườn.

2. Tại sao anh chàng keo kiệt đến thăm cây mỗi ngày?

- A ☐ Để chôn thêm vàng.
- B ☐ Để đào vàng của anh ta lên.
- C ☐ Để canh vàng của anh ta.

3. Ta học được điều gì từ câu chuyện này?

- A ☐ Cần chia sẻ sự giàu có của mình.
- B ☐ Chỉ có thể vui với sự giàu có nếu biết sử dụng nó.
- C ☐ Nên luôn lắng nghe hàng xóm và bạn bè.

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

- 4. Em có thể tóm tắt nội dung câu chuyện bằng lời của mình?
- 5. Theo em thì tại sao anh chàng keo kiệt lại bán tất cả những gì anh ta có?
Em hãy giải thích tại sao em lại nghĩ vậy.
- 6. Tại sao người bạn lại cho rằng anh chàng keo kiệt chôn một cục đá xuống cái hố thì cũng thế? Em hãy giải thích tại sao em lại nghĩ vậy.

Khoai tây chiên giòn

Khoai tây chiên giòn là những lát khoai tây mỏng được chiên giòn và chúng là một trong những sáng chế được tranh luận nhiều nhất của thế kỷ mười chín. Có nhiều giai thoại về người đầu tiên sáng chế và kinh doanh món này, nhưng không thể xác định thông tin nào trong số đó là có thật.



Khoai tây chiên giòn

Câu chuyện được lưu truyền nhiều nhất là về đầu bếp George Crum. Ngày 24 tháng tám năm 1853 Crum đã cố

làm hài lòng một thực khách bất mãn. Ông cắt khoai tây thành nhiều lát mỏng, đem chiên và rắc muối vào đầy, và kết quả là người khách từ bất mãn đã trở nên rất hài lòng. Chuyện này rất có thể là thật, nhưng rõ ràng một số đầu bếp khác cũng có những sáng kiến tương tự vào thời điểm đó. Riêng ở Mỹ các câu chuyện gần giống như vậy đã được nhắc tới trong một vài cuốn sách dạy nấu ăn. Ở Anh cũng có các giai thoại khác.

Vào thập niên 1890 người ta đã bắt đầu bán khoai tây chiên giòn ở các tiệm thực phẩm, nhưng phải đến cuối thập niên 1920 khi máy chiên ra đời, tiện cho nấu nướng, thì việc sản xuất và bán khoai tây chiên giòn mới thực sự tăng vọt. Trong những thập niên tiếp theo thì cách thức đóng gói cũng được thay đổi nên khoai chiên giòn có thể được phân phối đến các nơi xa hơn trong nước Mỹ. Còn ở châu Âu thì phải đợi đến thập niên 1950 khoai tây chiên giòn mới được bán rộng rãi trong các cửa hàng.

Các câu hỏi dành cho bài "Khoai tây chiên giòn"

Đánh dấu nhân vào trong ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

1. Tác giả viết bài này với mục đích gì?

- A ☐ Để cho người đọc biết về lịch sử của khoai tây chiên giòn.
B ☐ Để giải trí cho người đọc bằng một câu chuyện vui.
C ☐ Để hướng dẫn người đọc cách làm khoai tây chiên giòn.

2. Ta có biết ai đã phát minh ra món khoai tây chiên giòn không?

- A ☐ Có, đó là George Crum.
B ☐ Không, cũng có thể là những người khác.
C ☐ Không, nhưng ta biết món này đã được sáng chế ở đâu.

Những câu nào sau đây phù hợp với thông tin về khoai tây chiên giòn trong bài viết?
Đánh dấu nhân vào ô để trả lời Đúng hoặc Sai sau mỗi câu.

- | | Đúng | Sai |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 3. Chúng ta biết đại khái việc ăn khoai tây chiên giòn đã có từ bao giờ. | ☐ | ☐ |
| 4. Châu Âu là lục địa đầu tiên có bán khoai tây chiên giòn. | ☐ | ☐ |
| 5. Có một số nguyên nhân khiến người ta bắt đầu ăn nhiều khoai tây chiên giòn hơn trong thế kỷ hai mươi. | ☐ | ☐ |

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

6. Em có thể kể tóm tắt nội dung câu chuyện bằng lời của mình?

Textpaket 3



Bọ cạp – động vật hình nhện có đuôi móc

Không nên thọc ngón tay vào trong các lỗ nhỏ trên tường hay hốc đá ở các khu vực nắng nóng. Cũng nên giữ sạch giày nếu để lâu không đi. Có thể giày không còn "để không" nữa. Vì ban ngày bọ cạp không thích ánh sáng mà chỉ nằm hay chui vào trong các hốc và những chỗ tối khác. Bọ cạp sống ở các nơi nắng nóng trên thế giới, nhưng hiếm khi nhìn thấy chúng.

Châm chết con mồi

Bọ cạp có thể rất độc, mặc dù đại đa số các loài không nguy hiểm đến mức chết người. Chúng dài từ một đến hai mươi centimét tùy từng loài, nhưng tất cả đều có móc độc ở cuối phần đuôi. Khi bọ cạp muốn giết con mồi, nó cong phần đuôi lên qua lưng và châm vào con mồi mà nó đang dùng cặp càng giữ chặt. Bọ cạp mà sợ thì nó sẽ xoay tròn thật nhanh và luôn giương đuôi móc về phía kẻ thù.

Về đêm bọ cạp săn bắt nhện lớn và các côn trùng nhỏ khác. Chúng bò tới bằng cặp càng, kẹp chặt lấy con mồi và dùng đuôi móc có nọc độc của nó giết chết con mồi.



Bọ cạp

Các câu hỏi dành cho bài "Bọ cạp"

Trả lời Đúng hoặc Sai cho các câu hỏi sau về nội dung bài viết.

	Đúng	Sai
1. Bọ cạp thích bóng tối?	☐	☐
2. <i>Tất cả</i> các loài bọ cạp đều có thể làm chết người?	☐	☐
3. Tất cả các loài bọ cạp đều to như nhau?	☐	☐
4. Bọ cạp bắt mồi bằng cặp càng?	☐	☐

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

5. Em có thể kể tóm tắt nội dung bài viết bằng lời của mình?
6. Trong bài viết về bọ cạp có ghi là cần giữ sạch giày. Theo em tại sao lại cần phải làm vậy? Hãy giải thích.

Khoai tây chiên giòn

Khoai tây chiên giòn là những lát khoai tây mỏng được chiên giòn và chúng là một trong những sáng chế được tranh luận nhiều nhất của thế kỷ mười chín. Có nhiều giai thoại về người đầu tiên sáng chế và kinh doanh món này, nhưng không thể xác định thông tin nào trong số đó là có thật.



Khoai tây chiên giòn

Câu chuyện được lưu truyền nhiều nhất là về đầu bếp George Crum. Ngày 24 tháng tám năm 1853 Crum đã cố làm hài lòng một thực khách bất mãn. Ông cắt khoai tây thành nhiều lát mỏng, đem chiên và rắc muối vào đấy, và kết quả là người khách từ bất mãn đã trở nên rất hài lòng. Chuyện này rất có thể là thật, nhưng rõ ràng một số đầu bếp khác cũng có những sáng kiến tương tự vào thời điểm đó. Riêng ở Mỹ các câu chuyện gần giống như vậy đã được nhắc tới trong một vài cuốn sách dạy nấu ăn. Ở Anh cũng có các giai thoại khác.

Vào thập niên 1890 người ta đã bắt đầu bán khoai tây chiên giòn ở các tiệm thực phẩm, nhưng phải đến cuối thập niên 1920 khi máy chiên ra đời, tiện cho nấu nướng, thì việc sản xuất và bán khoai tây chiên giòn mới thực sự tăng vọt. Trong những thập niên tiếp theo thì cách thức đóng gói cũng được thay đổi nên khoai chiên giòn có thể được phân phối đến các nơi xa hơn trong nước Mỹ. Còn ở châu Âu thì phải đợi đến thập niên 1950 khoai tây chiên giòn mới được bán rộng rãi trong các cửa hàng.

Các câu hỏi dành cho bài "Khoai tây chiên giòn"

Đánh dấu nhân vào trong ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

1. Tác giả viết bài này với mục đích gì?

- A ☐ Để cho người đọc biết về lịch sử của khoai tây chiên giòn.
B ☐ Để giải trí cho người đọc bằng một câu chuyện vui.
C ☐ Để hướng dẫn người đọc cách làm khoai tây chiên giòn.

2. Ta có biết ai đã phát minh ra món khoai tây chiên giòn không?

- A ☐ Có, đó là George Crum.
B ☐ Không, cũng có thể là những người khác.
C ☐ Không, nhưng ta biết món này đã được sáng chế ở đâu.

Những câu nào sau đây phù hợp với thông tin về khoai tây chiên giòn trong bài viết?
Đánh dấu nhân vào ô để trả lời Đúng hoặc Sai sau mỗi câu.

- | | Đúng | Sai |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 3. Chúng ta biết đại khái việc ăn khoai tây chiên giòn đã có từ bao giờ. | ☐ | ☐ |
| 4. Châu Âu là lục địa đầu tiên có bán khoai tây chiên giòn. | ☐ | ☐ |
| 5. Có một số nguyên nhân khiến người ta bắt đầu ăn nhiều khoai tây chiên giòn hơn trong thế kỷ hai mươi. | ☐ | ☐ |

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

6. Em có thể kể tóm tắt nội dung câu chuyện bằng lời của mình?

Giấc ngủ

Tất cả đều cần ngủ, con người cũng như động vật. Nhưng tại sao? Ngay cả các nhà nghiên cứu cũng không có câu trả lời cho câu hỏi này. Hay chuyện gì xảy ra khi chúng ta ngủ cũng vậy. Nhưng chúng ta cần ngủ - điều này không có gì đáng bàn cãi. Không ngủ thì chúng ta chết.

Giấc ngủ là một dạng nghỉ ngơi. Nhưng bạn không nhận biết được những gì đang xảy ra xung quanh. Một cách nào đó có thể nói là bạn vô thức trong lúc ngủ. Nhưng không sâu đến mức không thể đánh thức.

Chu kỳ của giấc ngủ

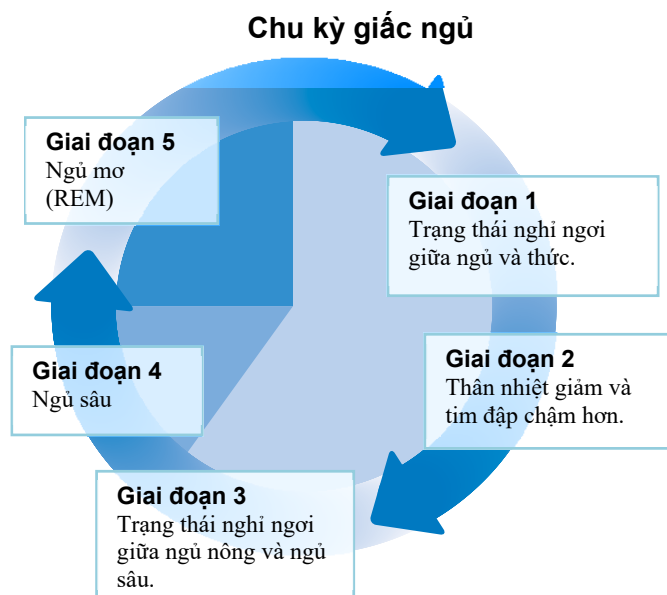
Giấc ngủ diễn ra theo chu kỳ khoảng 90 phút, lặp đi lặp lại. Mỗi chu kỳ của giấc ngủ gồm năm giai đoạn, hãy xem biểu đồ chu kỳ giấc ngủ dưới đây.

Ngủ mơ và ngủ sâu

Giai đoạn thứ năm gọi là ngủ mơ (ngủ REM). Khi đó mắt chuyển động nhanh và đó là lúc chúng ta mơ. Ngủ mơ là ngủ nông, nghĩa là chúng ta không ngủ say. Ngủ mơ lặp đi lặp lại theo chu kỳ 90 phút và kéo dài khoảng một phần tư giấc ngủ. Một giai đoạn khác là giai đoạn ngủ sâu. Đây là lúc cơ thể phục hồi thì chúng ta mới khỏe khoắn và học được nhiều kiến thức mới dễ dàng hơn. Trong lúc ngủ sâu thì các kiến thức sẽ được củng cố nên dễ lưu trữ hơn trong trí nhớ của chúng ta.

Ngủ bù

Nếu một ngày bạn thức rất khuya thì chắc bạn dễ cho là mình sẽ cần ngủ bù gấp đôi vào đêm hôm sau. Nhưng điều này không đúng. Cơ thể rất giỏi bù lại giấc ngủ bị mất. Khi bạn ngủ quá ít thì sẽ bù lại bằng cách ngủ sâu hơn.



Các câu hỏi dành cho bài "Giấc ngủ"

Câu nào sau đây đúng với những gì viết về giấc ngủ trong bài? Đánh dấu nhân vào ô Đúng hoặc Sai sau mỗi câu.

- | | Đúng | Sai |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 1. Các nhà nghiên cứu biết tại sao con người cần ngủ. | ☐ | ☐ |
| 2. Giai đoạn ngủ mơ là lúc chúng ta ngủ nông. | ☐ | ☐ |
| 3. Chúng ta mơ phần lớn cả đêm. | ☐ | ☐ |
| 4. Dễ bị đánh thức trước giai đoạn ngủ mơ hơn là sau giai đoạn ngủ mơ. | ☐ | ☐ |

Kết thúc câu sau bằng cách đánh dấu nhân vào ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

5. Nếu chúng ta ngủ quá ít một hoặc hai đêm ...
- A ☐ thì chúng ta cần ngủ bù gấp đôi vào đêm hôm sau.
- B ☐ thì cơ thể có thể bù lại bằng cách ngủ sâu hơn vào đêm hôm sau.
- C ☐ thì tối hôm sau chúng ta phải đi ngủ thật sớm để bù lại giấc ngủ bị mất.

Em hãy trả lời miệng câu hỏi sau.

6. Em có thể kể tóm tắt nội dung câu chuyện bằng lời của mình?

Sữa

Thư độc giả gửi đăng báo

Ở Thụy Điển mọi học sinh được ăn trưa ở trường và thường được uống sữa khi ăn. Thời gian gần đây người ta bắt đầu tranh luận liệu uống sữa có thực sự là tốt hay không. Ở đây em có thể đọc ý kiến của hai người về việc cho học sinh uống sữa ở trường.

1.

Thay vì sữa, hãy cho học sinh uống nước

Sữa bò trong trường học là điều không tự nhiên. Con người là loài sinh vật duy nhất tiêu thụ sữa của một loài sinh vật khác.

Một nghiên cứu quy mô của trường Đại học Uppsala, chúng ta có thể tìm đọc lại trên báo hôm thứ tư vừa qua, làm đảo lộn các quan niệm cũ kỹ thiếu tính phê phán của chúng ta về sữa bò. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra việc uống nhiều sữa sẽ làm giảm tuổi thọ và dễ gây gãy xương hơn.

Sữa bò vừa không tự nhiên vừa không tốt cho sức khỏe người dân và môi trường. Vì vậy đã đến lúc chúng ta cần loại bỏ sữa bò ra khỏi trường học Thụy Điển và thay vào đó là dạy trẻ thói quen mới tốt cho môi trường hơn: uống nước để giải khát.

Anders Svensson

Đại biểu hội Hủy ăn chay.

2.

Sữa cần có trong bữa ăn ở trường

Thư ngỏ trả lời Anders Svensson

Anders Svensson không muốn trẻ em được uống sữa ở trường. Chúng tôi và LHQ thì nghĩ ngược lại – mọi trẻ em đều xứng đáng được uống sữa miễn phí ở trường.

Sữa chứa 18 trong số 22 chất dinh dưỡng mà chúng ta cần mỗi ngày nên chúng ta có thể yên tâm về vấn đề dinh dưỡng hàng ngày của trẻ ở trường. Ở những quốc gia thiếu thực phẩm thì sữa trong trường học có thể là một nguồn dinh dưỡng thiết yếu cho nhiều trẻ em. Ngoài ra các nghiên cứu mới cho thấy bữa ăn trưa ở trường không đủ chất dinh dưỡng nếu các em không được uống sữa khi ăn.

Nhà nghiên cứu dinh dưỡng Ulla Rosander, trường Đại học ở Kristianstad, đã phân tích hàm lượng dinh dưỡng trong thức ăn ở trường mà trẻ em mười tuổi ở ba trường học trong một thành phố ở Thụy Điển đã ăn trong một tuần. Các trường học có cùng thực đơn. Kết quả cho thấy là uống sữa trong bữa ăn rất quan trọng đối với trẻ em, và đặc biệt quan trọng đối với những trẻ ăn ít hoặc không kịp ăn đủ thức ăn vào giờ ăn trưa. Sữa cần thiết để các em có thể hấp thụ được các chất như can-xi, vitamin B12 và ma-giê. Vì vậy sữa có một vị trí rất yếu trong trường học.

Petra Strandberg

Đại biểu các nông dân nuôi bò sữa ở Thụy Điển

Các câu hỏi dành cho bài "Thư độc giả gửi đăng báo về sữa"

Đánh dấu nhân vào ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

1. Tại sao Strandberg cho rằng sữa quan trọng đối với học sinh?

- A ☐ Sữa giúp trẻ em ăn nhiều hơn ở trường.
B ☐ Sữa làm con người sống lâu hơn.
C ☐ Sữa chứa nhiều chất dinh dưỡng.

2. Tại sao Svensson nghĩ là học sinh nên uống nước thay vì uống sữa?

- A ☐ Nước rẻ hơn sữa.
B ☐ Nước tốt cho môi trường hơn.
C ☐ Nước giải khát tốt hơn.

3. Theo thư hai độc giả thì việc nghiên cứu cho thấy:

- A ☐ Uống sữa vừa tốt vừa không tốt.
B ☐ Thức ăn trong trường có độ dinh dưỡng cao nên không cần uống sữa.
C ☐ Uống quá nhiều sữa thì xương chắc hơn.

4. Tại sao Strandberg viết thư gửi đăng báo?

- A ☐ Bà ấy muốn giải thích tại sao bà ấy nghĩ Svensson sai.
B ☐ Bà ấy muốn giải thích tại sao nước tốt cho môi trường.
C ☐ Bà ấy không muốn trẻ em ăn quá ít thức ăn ở trường.

Câu nào đúng với những gì viết về sữa trong bài?

Đánh dấu nhân vào ô Đúng hoặc Sai sau mỗi câu.

- | | Đúng | Sai |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 5. Svensson nói ta sẽ sống ngắn hơn nếu uống quá nhiều sữa. | ☐ | ☐ |
| 6. Svensson và Strandberg chủ dẫn cùng một nhà nghiên cứu trong bài viết của họ. | ☐ | ☐ |
| 7. Có vẻ các nhà nghiên cứu đều nhất trí về tác dụng của sữa. | ☐ | ☐ |

Em hãy trả lời miệng các câu hỏi sau đây.

8. Em có thể kể tóm tắt nội dung câu chuyện bằng lời của mình?
9. Lá thư nào thuyết phục em hơn? Hãy giải thích tại sao?

Các đô thị trên thế giới phát triển ngày càng nhanh

Đô thị hóa trên thế giới tiếp diễn với một tốc độ ngày càng nhanh. Theo dự báo của LHQ thì đến năm 2050 dân số thành thị sẽ tăng tổng cộng 2,4 tỷ. Và để đủ chỗ ở cho mọi người thì các đô thị có thể sẽ phải mở rộng thêm diện tích tương đương với Ấn Độ.

Trong thế kỷ 20 số dân sống ở các thành phố trên toàn thế giới đã tăng từ 220 triệu lên đến 2,8 tỷ người. Năm 2008 theo LHQ thì lần đầu tiên số người sống ở thành phố và các khu đô thị nhiều hơn vùng nông thôn.

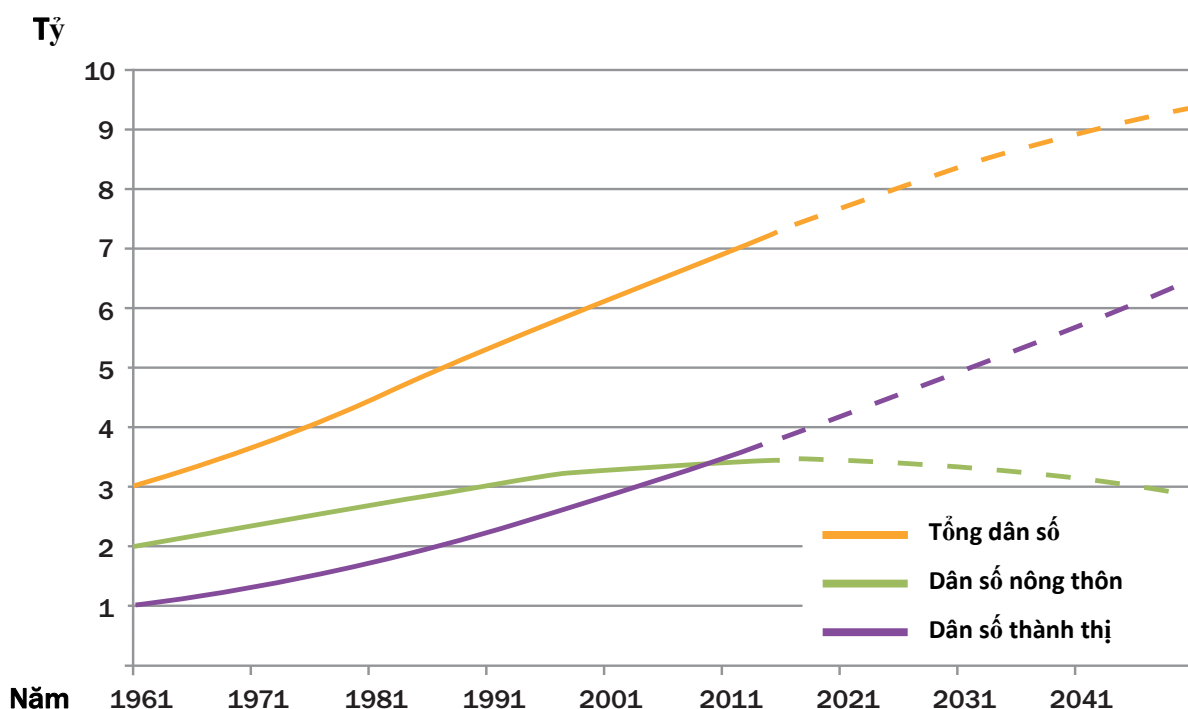
Năm 2013, dân thành phố trên toàn cầu ước tính khoảng 3,6 tỷ người, nhưng theo các dự báo của LHQ thì con số này sẽ lên đến khoảng 5 tỷ năm 2030 và vượt quá 6 tỷ năm 2050. Ở châu Âu, Bắc- và Nam Mỹ phần lớn dân số hiện đã sống ở thành phố và các khu đô thị, trong khi châu Phi và châu Á thì đang đứng trước một quá trình đô thị hóa mạnh mẽ.

Các đô thị đang phát triển vừa là thách thức vừa là cơ hội

Về nhiều khía cạnh thì các đô thị đang phát triển là thách thức lớn vì đô thị hóa nhanh sẽ dẫn đến cả hai vấn đề môi trường và sức khỏe. Ví dụ như ô nhiễm không khí và điều kiện vệ sinh kém. Nhưng đồng thời các đô thị đang phát triển cũng mang đến cho nhiều người những cơ hội mà vùng nông thôn không có, như là nhiều cơ hội tìm được việc làm hơn, y tế và chăm sóc sức khỏe cũng như cơ hội học tập tốt hơn.

Càng nhiều người sống gần nhau hơn thì nhu cầu sử dụng năng lượng và giao thông có thể giảm, qua đó góp phần làm giảm ảnh hưởng đến khí hậu.

Sự tăng dân số trên thế giới giai đoạn 1961-2012 và dự đoán giai đoạn 2013-2050



Câu hỏi dành cho bài "Các đô thị trên thế giới phát triển ngày càng nhanh"

Đánh dấu nhân vào ô trả lời mà em nghĩ là đúng. Em chỉ được chọn một ô.

1. Theo bài viết thì hậu quả nào là xấu nhất khi nhiều người chuyển vào thành phố ở?
A ☐ Môi trường trong thành phố bị kém đi.
B ☐ Các thành phố mở rộng ra.
C ☐ Nhu cầu giao thông tăng lên.
2. Có khoảng bao nhiêu người sẽ sinh sống ở thành thị vào năm 2040?
A ☐ Khoảng 6,4 tỷ
B ☐ Khoảng 3,6 tỷ
C ☐ Khoảng 5,7 tỷ
3. Theo bài viết thì nguyên nhân chủ yếu nào làm cho dân số thành thị tăng lên?
A ☐ Ở thành phố tốt cho môi trường hơn.
B ☐ Ở thành phố điều kiện sống tốt hơn.
C ☐ Ở thành phố việc đi lại dễ dàng hơn.
4. Sự phân chia dân số giữa thành thị và nông thôn năm 1961 như thế nào?
A ☐ Số người ở nông thôn nhiều khoảng gấp đôi số người ở thành phố.
B ☐ Nhiều người ở thành thị hơn ở nông thôn.
C ☐ Số người sống ở thành thị và nông thôn như nhau.

Em hãy trả lời miệng những câu hỏi sau đây.

5. Em hãy tóm tắt nội dung bài đọc bằng lời của mình.
6. Trong bài có viết là càng ngày càng nhiều người sống ở đô thị.
Theo em nghĩ thì sống ở nông thôn có những lợi thế gì? Em có thể giải thích cách em nghĩ?

Litteraturförteckning

Aisopos. Den girige. I: *Aisopos' fabler*. Ny översättning av Erik Hedén med illustrationer av Arthur Rackham. 1919. Stockholm: Svenska andelsförlaget. (bearbetad)

Aronsson, Karin & Stellan Ottosson, 1993. Lejonet och räven. I: K. Aronsson & S. Ottosson; illustrationer I-K Eriksson & M. Korotyńska, *Min läsebok Blå rosen*. 2:a uppl. Stockholm: Liber. (bearbetad)

Borgström, Håkan, 2010. Sover kroppen när du sover? I: H. Borgström. 2010. *Kroppens mysterier*. Enskede: Borgströms Förlag. (bearbetad)

Carlberg, Jonas, 2014. Mjölken behövs till skolmaten. *Upsala Nya tidning*. Insändare. Publicerad 2014-11-11. (bearbetad)

En karta över en ö. Kartan och frågorna anpassade från IEA Reading Literacy Study. © 1990. International Association for the Evaluation of Educational Achievement (IEA). The Hague: International Association for the Evaluation of Educational Achievement (IEA), IEA Secretariat¹.

Harrison, Dick, 2014. Hur länge har vi ätit potatischips? Historiebloggen. *Svenska Dagbladet* <http://blog.svd.se/historia/2014/09/28/hur-lange-har-vi-ait-potatischips/?fromMobile=true> Publicerad 2014-09-28. Hämtad 2014-10-19. (bearbetad)

Moström, Jerker, 2013. Världens städer växer allt snabbare. SCB. Statistiska centralbyrån. <http://www.scb.se/sv/Hitta-statistik/Artiklar/Varldens-stader-vaxer-allt-snabbare/#> Publicerad 2013-10-10. Hämtad 2015-01-08. (utdrag)

Paulsson, Jonas, 2014. Ge barnen havremjolk i stället. *Upsala Nya Tidning*. Insändare. Publicerad 2014-11-04. (bearbetad)

Åström, Karin, 2001. Skorpionen – ett spindeldjur med gadd. I: S. Andersson, K. Åström & S. Rune. *Boken om världen*. Stockholm: Liber. (Utdrag)

Bildförteckning

Lejonet och räven. Eriksson, Inga-Karin, 1993. I: K. Aronsson & S. Ottosson; illustrationer I-K Eriksson & M. Korotyńska, *Min läsebok Blå rosen*. 2. uppl. Stockholm: Liber.

Fotografi på skorpion. Hämtad 2015-06-24
[https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/6/6d/Emperor_scorpion_or_Imperial_scorpion_\(Pandinus_imperator\).jpg](https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/6/6d/Emperor_scorpion_or_Imperial_scorpion_(Pandinus_imperator).jpg)

Fotografi på potatischips. Hämtad 2015-02-03
https://pixabay.com/p-476359/?no_redirect

¹ Att IEAs skrifter, studiematerial och undersökningar med organisationens tillstånd får användas för forsknings- och utbildningsändamål ska inte tolkas som att IEA medverkat i eller godkänt någon del av forskningen, eller rapporteringen kring den, eller de utbildningsprogram vari materialet används.